

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2020

V/v : Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh

2. Ông Lê Ngọc Ân

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị M Ph**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp Đ Khánh, xã Đ M, huyện Th L, thành phố C Th (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn T Đ**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Khu vực 02, phường Ch V L, quận Ô M, thành phố C Th (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Dương Thị M Ph trình bày:

Chị và anh Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ch V L, quận Ô M, thành phố C Th vào ngày 29/5/2019.

Chị và anh Đ có thời gian chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm và lối sống tính tình không hợp nhau, chị và anh Đ bất hòa về tình cảm, thường xuyên cãi vã nhau, chị đã cố gắng nín nhịn để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả, ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay chị và anh Đ không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình được nữa. Nay chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Th K, sinh ngày 20/4/2019. Hiện nay cháu K do chị trực tiếp

nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài chung và nợ chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung và nợ chung.

Vụ kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy Đ pháp luật. Anh Đ vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập anh Đ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy Đ pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Ph và anh Đ.

Về con chung: Khi ly hôn chị Ph có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Th K, sinh ngày 20/4/2019 cho đến khi trưởng thành, chị Ph không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Do vắng mặt anh Đ nên chị Ph yêu cầu Tòa án tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác nếu có tranh chấp.

Bị đơn : Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Chị Ph và anh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu V L, quận Ô M, thành phố C Th vào năm 2019. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận nên khi chị Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn sẽ do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, bị đơn đăng ký thường trú tại phường Châu V L quận Ô M, thành phố C T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống giữa chị Ph và anh Đ có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo nguyên đơn, nguyên nhân mâu thuẫn anh chị là do bất đồng quan điểm và lối sống, tính tình không hợp nhau, chị đã tìm nhiều biện pháp khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả, ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nên nay chị và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng không thể sống chung được nữa và đã sống ly thân. Nay chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

[3] Về phía bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải... nhằm thông báo cho anh Đ biết việc chị Ph nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn để anh Đ có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc có biện pháp hàn gắn tình cảm, quay lại đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, cho đến nay anh Đ vẫn không hề có ý kiến gì về vấn đề hôn nhân giữa chị Ph với anh Đ và anh Đ cũng không đến tham gia tố tụng khi Tòa án giải quyết vụ việc, điều này chứng tỏ anh Đ không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân với chị Ph.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân là sự gắn kết và tự nguyện của hai người, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau khắc phục mâu thuẫn tuy nhiên giữa chị Ph và anh Đ hiện nay không hạnh phúc, mỗi người sinh sống một nơi, không còn ai quan tâm đến ai. Chị Ph xác Đ không còn tình cảm với nhau, nên việc đoàn tụ giữa anh Đ và chị Ph là không có. Do đó, Hội đồng chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph là có căn cứ.

[4] Về con chung: Khi ly hôn chị Ph có nguyện vọng được tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Th K, sinh ngày 20/4/2019 cho đến khi trưởng thành, cháu K là nữ hiện cháu K dưới 36 tháng tuổi theo quy Đ tại khoản 3 điều 83 luật hôn nhân gia đình thì giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ vắng mặt do đó tiếp tục giao cháu K cho chị Ph nuôi dưỡng là phù hợp có căn cứ pháp luật.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph trình bày chị và anh Đ không có tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên tại phiên Tòa hôm nay không vắng mặt anh Đ nên tách phần tài sản chung và nợ chung giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đồng ý tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án khác khi có tranh chấp, hơn nữa không có mặt bị đơn nên chưa thể xác Đ được giữa anh Đ và chị Ph có tài sản chung và nợ chung hay không, nên Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị M Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị M Ph được ly hôn với anh Nguyễn T Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Th K, sinh ngày 20/4/2019 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Không buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giao dục con chung cho anh Đ không ai cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

3. Về tài sản và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có tranh chấp.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 010885 ngày 26/02/2020 thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy Đ pháp luật bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Châu Văn Liêm;
- CC THADS quận Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Quốc